

UBND TỈNH KIÊN GIANG  
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 289 /SYT- NVY  
V/v báo cáo kết quả 10 năm  
thực hiện Chỉ số 24-CT/TW  
ngày 04/7/2008 của Ban Bí thư  
“về phát triển nền đông y Việt  
Nam và hội đông y Việt Nam  
trong tình hình mới”

Kiên Giang, ngày 13 tháng 3 năm 2018

Kính gửi:

- Phòng Y tế huyện thị, xã thành phố;
- Các bệnh viện công lập & ngoài công lập;
- Trung tâm y tế huyện, thị, xã, thành phố;
- Hội Đông y tỉnh Kiên Giang.

(sau đây gọi chung là các đơn vị)

Thực hiện Công văn số 461-CV/BTG ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tỉnh Kiên Giang về việc báo cáo kết quả 10 năm thực hiện chỉ thị số 24- NQ/TW của Bộ Chính trị.

Đề Sở Y tế tổng hợp báo cáo, kịp thời về Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tỉnh Kiên Giang, Giám đốc Sở Y tế yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị thực hiện báo cáo theo Đề cương & Biểu mẫu gửi kèm.

- *Đối với tuyến tỉnh:* Bệnh viện Y học cổ truyền chủ trì Phối hợp Hội đông Y tỉnh xây dựng báo cáo chung của tỉnh gửi về Sở Y tế qua (Phòng Nghiệp vụ Y) trước ngày 10/4/2018.

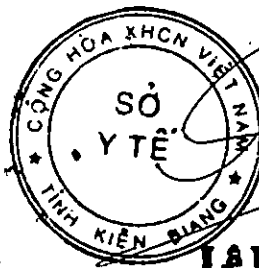
- *Đối với tuyến huyện:* Phòng Y tế chủ trì chỉ đạo, phối hợp các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và ngoài công lập trên địa bàn quản lý xây dựng báo cáo chung của huyện gửi về Sở Y tế qua (Phòng Nghiệp vụ Y) trước ngày 10/4/2018 và qua địa chỉ email: drcongluankg@gmail.com

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc xin liên hệ BSCKI. Bùi Công Luận, Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế, ĐT: 02973.872.704./.

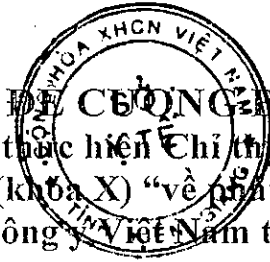
*Nơi nhận:*

- Như trên;
- BGĐ SYT: (để b/c);
- Lưu: VT, bcluan.

GIÁM ĐỐC



**Lê Hoàng Anh**



**CHỦNG BẢO CÁO**  
tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW, ngày 04-7-2008  
của Ban Bí thư (khóa X) “về phát triển nền đông y Việt Nam  
và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới”

## **I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, QUẢN TRIỆT CHỈ THỊ 24-CT/TW VÀ THÔNG BÁO KẾT LUẬN 154-TB/TW**

- Việc tổ chức quán triệt, học tập Chỉ thị 24-CT/TW của Ban Bí thư và Kế hoạch 46-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Công văn số 1074-CV/TU, ngày 04-9-2014 của Tỉnh ủy về thực hiện Thông báo Kết luận số 154-TB/TW của Ban Bí thư (khóa XI) trong các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành đoàn thể, trong ngành y tế và hội đông y các cấp.

- Những văn bản của cấp ủy, HĐND, UBND, ngành y tế đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW và Kế hoạch 46-KH/TU, Công văn số 1074-CV/TU, ngày 04-9-2014 của Tỉnh ủy về thực hiện Thông báo Kết luận số 154-TB/TW của Ban Bí thư (khóa XI) từ cấp tỉnh, huyện đến cấp xã.

- Các hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá việc triển khai, thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW và Kế hoạch 46-KH/TU, Công văn số 1074-CV/TU, ngày 04-9-2014 của Tỉnh ủy về thực hiện thông báo Kết luận số 154-TB/TW của Ban Bí thư (khóa XI) và các văn bản cụ thể hóa của địa phương, đơn vị.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

Nêu những biện pháp tổ chức thực hiện, những việc làm cụ thể, đánh giá kết quả đạt được, những chuyên biến, tiến bộ và những hạn chế, yếu kém trong việc thực hiện các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Chỉ thị 24-CT/TW và Kế hoạch 46-KH/TU, Công văn số 1074-CV/TU, ngày 04-9-2014 của Tỉnh ủy về thực hiện Thông báo Kết luận số 154-TB/TW của Ban Bí thư (khóa XI).

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền đối với sự phát triển nền đông y và hội đông y các cấp**

- Tăng cường chỉ đạo, lãnh đạo công tác tuyên truyền, giáo dục về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của nền đông y, hội đông y, những chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển nền đông y và hội đông y; tuyên truyền, hướng dẫn các kiến thức, kỹ năng chăm sóc và nâng cao sức khỏe bằng phương pháp đông y,...

- Đánh giá nhận thức của cấp ủy, chính quyền và nhân dân về những nội dung trên, nhất là nhận thức 05 quan điểm chỉ đạo nêu trong Chỉ thị 24-CT/TW, trong đó đi sâu báo cáo việc triển khai, quán triệt, nhận thức, thực hiện quan điểm thứ 4 “Phát triển nền đông y Việt Nam theo nguyên tắc kết hợp chặt chẽ giữa đông y và tây y trên tất cả các khâu...”

- Chỉ đạo việc xây dựng, kiện toàn tổ chức hội; phát triển hội viên. Nêu thực trạng tổ chức hội về số lượng, chất lượng: số huyện, thị, thành phố; xã, phường, thị trấn đã có tổ chức hội nghị; số ủy viên ban chấp hành Hội Đông y tỉnh; tổng số hội viên của tỉnh, chia theo trình độ chuyên môn.

- Chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền về xây dựng cơ chế phối hợp, phân công trách nhiệm và sự tham gia, phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể liên quan nhằm phát huy vai trò nòng cốt của hội đông y các cấp trong hoạt động đông y và hội đông y.

## **2. Làm tốt công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch, đề án bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân nói chung và phát triển đông y nói riêng**

- Việc rà soát, bổ sung “Quy hoạch phát triển mạng lưới y dược cổ truyền giai đoạn 2003-2010”; việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 48/KH-UBND, ngày 31-5-2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển y, dược cổ truyền tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và các đề án, kế hoạch phát triển sự nghiệp y dược cổ truyền của tỉnh trong 10 năm qua.

- Chỉ đạo kiện toàn hệ thống khám, chữa bệnh bằng đông y và quản lý Nhà nước về đông y từ tỉnh đến cơ sở. Việc đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ khám, chữa bệnh đông y, mạng lưới y dược cổ truyền từ tỉnh đến cơ sở.

## **3. Xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, thầy thuốc đông y cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu**

- Xây dựng kế hoạch; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng thầy thuốc đông y.

- Việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung ban hành cơ chế chính sách đối với hoạt động đông y; tập hợp, thu hút lực lượng thầy thuốc đông y; kế thừa và phát huy các bài thuốc, cách điều trị hay; quy định về tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề đông y; chế độ, chính sách đối với đội ngũ thầy thuốc đông y, hội đông y...

- Kết quả xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, thầy thuốc đông y về cả số lượng và chất lượng, so sánh với trước khi có Chỉ thị 24-CT/TW (tăng, giảm?)

## **4. Tăng cường quản lý Nhà nước đối với hệ thống đông y công lập và ngoài công lập**

- Việc thành lập bộ phận quản lý y học cổ truyền trực thuộc Sở Y tế và bố trí cán bộ theo dõi y, dược cổ truyền tại phòng y tế các huyện, thị, thành phố.

- Việc củng cố, kiện toàn hệ thống thanh tra y tế; tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động khám, chữa bệnh bằng đông y; giải quyết, xử lý các trường hợp vi phạm quy định.

- Cơ chế, chính sách để phát huy, tăng cường vai trò Hội Đông y trong quản lý ngành nghề, cấp chứng chỉ hành nghề, kiểm tra hành nghề đông y.

## **5. Ưu tiên đầu tư và có chính sách khuyến khích đẩy mạnh việc nghiên cứu khoa học, ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật**

- Việc giữ gìn bản sắc truyền thống và tính đặc thù của nền Đông y Việt Nam từ kế thừa, bảo tồn, nuôi trồng, khai thác, chế biến dược liệu, khám, chữa bệnh.

- Kết quả việc kết hợp khuyến khích “Trồng cây thuốc tại vườn, tại nhà” với vùng chuyên nuôi, trồng, chế biến cây con làm thuốc theo hướng công nghiệp (*nêu biện pháp tổ chức, kết quả thực hiện cụ thể*).

## **6. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động đông y**

- Các cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế và người dân tham gia tích cực vào phát triển hoạt động đông y trên địa bàn tỉnh.

- Việc tham gia các tổ chức, cá nhân vào hoạt động đông y: Thành lập cơ sở khám, chữa bệnh; sản xuất, kinh doanh thuốc đông y; phát triển các vùng dược liệu, đào tạo nguồn nhân lực đông y.

## **7. Kết quả việc khám, chữa bệnh bằng đông y trong 10 năm qua**

- Đánh giá chung về việc khám, chữa bệnh bằng đông y trong việc chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân và kế thừa phát huy bài thuốc hay, cây thuốc quý và những kinh nghiệm phòng, chữa bệnh bằng đông y.

- Tổng số lần khám, chữa bệnh bằng đông y/tổng số lần khám, chữa bệnh trên địa bàn, chiếm tỷ lệ %, so sánh với trước khi có Chỉ thị 24-CT/TW.

Trong đó:

+ *Hệ thống công lập:*

Số lần khám bệnh (*tính bằng đơn vị lượt người*); điều trị nội trú; số lần châm cứu; tổng số thuốc sử dụng; quy thành tiền; kết quả các hoạt động đông y khác.

+ *Hệ thống ngoài công lập:*

Số lần khám bệnh (*tính bằng đơn vị lượt người*); điều trị nội trú; số lần châm cứu; tổng số thuốc sử dụng; quy thành tiền; kết quả các hoạt động đông y khác.

## **8. Những mô hình điển hình trong hoạt động đông y**

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1- Ưu điểm, nguyên nhân.

2- Hạn chế, nguyên nhân.

3- Những bài học kinh nghiệm.

### **IV. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- Với Trung ương.

- Với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, các ban ngành cấp tỉnh.

- Với Hội Đông y cấp trên.

- Với cấp ủy, chính quyền địa phương./.



đánh giá 10 năm thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW, ngày 04-7-2008 của Ban Bí thư  
“về phát triển nền Đông y Việt Nam” Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới”

Tên đơn vị hành chính:.....

## I. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ 24-CT/TW VÀ THÔNG BÁO KẾT LUẬN SỐ 154-TB/TW

### 1. Tình hình quán triệt các văn bản tại các cấp (ghi tỷ lệ % vào ô tương ứng)

Cấp thực hiện	Chưa quán triệt	Đã quán triệt	Đối tượng quán triệt		Phương pháp quán triệt			
			Cán bộ chủ chốt	Đảng viên từng chi bộ	Học tập chuyên đề độc lập	Lồng ghép với các chuyên đề khác	Lồng ghép vào cuộc họp chi bộ	Khác (ghi rõ)
Cấp tỉnh								
Cấp huyện, thị, thành phố								
Cấp xã phường, thị trấn <sup>(1)</sup>								

### 2. Kết quả ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW và Thông báo kết luận số 154-TB/TW tại tỉnh, huyện, thị, thành phố từ năm 2008 đến nay (thống kê đầy đủ các văn bản đã ban hành)

TT	Cơ quan ban hành	Tên đầy đủ của văn bản	Ngày có hiệu lực
I	Tỉnh ủy		
1.			
II	Hội đồng nhân dân tỉnh		
1.			
III	Ủy ban nhân dân tỉnh		
1.			
IV	Sở Y tế		
1.			
V	Hội Đông y tỉnh		
1.			
VI	Các sở, ban, ngành, đoàn thể xã hội khác		
1.			
VII.	Cấp huyện, thị, thành phố		
1.			

<sup>1</sup> Dòng “Cấp xã phường, thị trấn”: Ghi số tuyệt đối trong ô tương ứng với cột “Đã quán triệt”. Ví dụ, huyện có 10 xã, phường, thị trấn, đã 8 xã quán triệt thì ghi 8/10.

**3. Hoạt động kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW và Thông báo kết luận số 154-TB/TW tại địa phương (đánh dấu “x” hoặc điền thông tin vào ô tương ứng)**

	Kiểm tra		Sơ kết, tổng kết			
	Không	Có, nêu rõ hình thức	Không	5 năm	10 năm	Khác (ghi rõ)
Tỉnh ủy	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	.....
Hội đồng nhân dân tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	.....
Ủy ban nhân dân tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	.....
Sở Y tế	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	.....
Hội Đông y tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	.....
Cấp huyện, thị, thành phố	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	.....

**II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và nhân lực về YHCT**

STT	Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và nhân lực về YDCT	ĐVT	2008	2013	2017
<b>I</b>	<b>Quản lý nhà nước về YDCT</b>				
<i>1</i>	<i>Sở Y tế</i>				
1.1	Thành lập Phòng Quản lý YDCT	Có/không			
1.2	Chuyên viên chuyên trách YDCT	Người			
1.3	Chuyên viên bán chuyên trách YDCT	Người			
<b>2</b>	<b>Tuyển huyện, thị, thành phố (tổng số huyện.....)</b>				
2.1	Tổng số huyện, thị, thành phố có cán bộ chuyên trách YDCT	Huyện			
2.2	Tổng số huyện, thị, thành phố có cán bộ bán chuyên trách YDCT	Huyện			
2.3	Tổng số huyện, thị, thành phố có cán bộ theo dõi YDCT	Huyện			
<b>II</b>	<b>Nhân lực YDCT tại các tuyến</b>				
<i>1</i>	<i>Tuyển tỉnh (gồm tất cả các bệnh viện thuộc Sở)</i>				
1.1	Số nhân lực làm công tác YDCT/Tổng số nhân lực ngành y tế tuyển tỉnh	Người			

STT	Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và nhân lực về YDCT	ĐVT	2008	2013	2017
1.2	Số lượng tiến sĩ, thạc sĩ YHCT/Tổng số tiến sĩ, thạc sĩ y học tuyển tỉnh	Người			
1.3	Số lượng bác sĩ chuyên khoa YHCT/Tổng số bác sĩ tuyển tỉnh	Người			
1.4	Số lượng dược sĩ đại học làm việc trong lĩnh vực YDCT/Tổng số dược sĩ tuyển tỉnh	Người			
<b>2</b>	<b>Tuyển huyện, thị, thành phố (tổng số huyện.....) bao gồm cả phòng khám đa khoa khu vực</b>				
2.1	Số nhân lực làm công tác YDCT/Tổng số nhân lực ngành y tế tuyển huyện, thị, thành phố	Người			
2.2	Số lượng tiến sĩ, thạc sĩ YHCT/Tổng số tiến sĩ, thạc sĩ y học tuyển huyện, thị, thành phố	Người			
2.3	Số lượng bác sĩ CK YHCT/Tổng số bác sĩ tuyển huyện, thị, thành phố	Người			
2.4	Số lượng y sĩ CK YHCT, y sĩ định hướng YHCT/Tổng số y sĩ tuyển huyện, thị, thành phố	Người			
<b>3</b>	<b>Tuyển xã, phường, thị trấn (tổng số xã.....)</b>				
3.1	Số lượng xã, phường, thị trấn có nhân lực làm công tác YHCT	xã			
3.2	Số lượng lương y	Người			
3.3	Số lượng bác sĩ	Người			
3.4	Số lượng y sĩ YHCT hoặc y sĩ định hướng YHCT	Người			

## 2. Mạng lưới khám chữa bệnh y học cổ truyền

	Mạng lưới KCB YHCT	ĐVT	2008	2013	2017
<b>I</b>	<b>Công lập</b>				
<b>1</b>	<b>Tuyển tỉnh</b>				
1.1	Tổng số bệnh viện tuyển tỉnh	Bệnh viện			
1.2	Số lượng bệnh viện YHCT	Bệnh viện			
1.3	Số lượng bệnh viện đa khoa có khoa YHCT	Bệnh viện			
1.4	Số lượng bệnh viện đa khoa có tổ YHCT	Bệnh viện			
1.5	Số lượng bệnh viện đa khoa không có khoa/tổ YHCT	Bệnh viện			
2.6	Tổng số giường bệnh YHCT/Số giường bệnh chung				
<b>2</b>	<b>Tuyển huyện, thị, thành phố (tổng số huyện.....) bao gồm cả phòng khám đa khoa khu vực</b>				
2.1	Tổng số bệnh viện tuyển huyện	Bệnh viện			
2.2	Số lượng bệnh viện YHCT	Bệnh viện			

	Mạng lưới KCB YHCT	ĐVT	2008	2013	2017
2.3	Số lượng bệnh viện đa khoa có khoa YHCT	Bệnh viện			
2.4	Số lượng bệnh viện đa khoa có tổ YHCT	Bệnh viện			
2.5	Số lượng bệnh viện đa khoa không có khoa/tổ YHCT	Bệnh viện			
2.6	Tổng số giường bệnh YHCT/Số giường bệnh chung				
<b>3</b>	<b>Tuyến xã, phường, thị trấn (tổng số xã.....)</b>				
3.1	Số lượng TYT xã có triển khai khám chữa bệnh bằng YHCT	TYT			
3.2	Số lượng TYT xã có triển khai khám chữa bệnh BHYT trong lĩnh vực YHCT	TYT			
3.3	Số xã có vườn thuốc mẫu	Xã			
<b>II</b>	<b>Tư nhân</b>				
1	Số lượng bệnh viện YHCT	Bệnh viện			
2	Số lượng cơ sở chẩn trị YHCT	Cơ sở			
3	Số lượng cơ sở kinh doanh thuốc thành phẩm YHCT				
3.1	<i>Cơ sở bán buôn dược liệu, vị thuốc cổ truyền</i>	Cơ sở			
3.2	<i>Cơ sở sản xuất thuốc dược liệu</i>	Cơ sở			
3.3	<i>Cơ sở sản xuất thuốc cổ truyền</i>	Cơ sở			
4	Các loại hình khác	Cơ sở			

### 3. Công tác đào tạo nhân lực YDCT

STT	Nội dung	ĐVT	2008	2013	2017
1	Số lượng tiến sĩ YHCT/Tổng số tiến sĩ y học	Người			
2	Số lượng thạc sĩ YHCT/Tổng số thạc sĩ y học	Người			
3	SL bác sĩ CK I YHCT/tổng số bác sĩ	Người			
4	SL bác sĩ CK II YHCT/Tổng số bác sĩ	Người			
5	Y sĩ YHCT hoặc y sĩ định hướng YHCT	Người			
6	Số lượng lương y (Hội đồng y)	Người			
7	Số lượng lương dược (Hội đồng y)	Người			
8	Dược sĩ đại học	Người			
9	Dược sĩ trung học	Người			



#### 4. Đầu tư nguồn lực, cơ sở vật chất cho YDCT

STT	Nguồn lực, cơ sở vật chất dành cho YDCT	ĐVT	2008	2013	2017
1	Ngân sách hàng năm dành cho công tác YDCT				
1.1	<i>Ngân sách Trung ương</i> : Tỷ lệ ngân sách cho YDCT/ngân sách chung cho y tế	%			
1.2	<i>Ngân sách địa phương</i> : tỷ lệ ngân sách cho YDCT/ngân sách chung cho y tế	%			
2	Bảo hiểm y tế				
2.1	Tỷ lệ chi BHYT cho KCB YHCT/tổng chi BHYT cho KCB trong toàn tỉnh	%			
2.2	Tỷ lệ chi BHYT cho KCB YHCT ở tuyến tỉnh/tổng chi BHYT cho KCB YHCT	%			
2.3	Tỷ lệ chi BHYT cho KCB YHCT ở tuyến huyện, thị, thành phố và xã, phường, thị trấn/tổng chi BHYT cho KCB YHCT	%			

#### 5. Kết quả khám chữa bệnh đạt được

##### 5.1. Về công tác khám chữa bệnh

STT	Nội dung	ĐVT	2008	2013	2017
<b>I</b>	<b>Tuyến tỉnh</b>				
1	Tổng số khám và điều trị nội trú chung	Luợt			
-	Tổng số khám và điều trị bằng YHCT	Luợt			
2	Tổng số khám và điều trị ngoại trú chung	Luợt			
-	Tổng số khám và điều trị ngoại trú bằng YHCT	Luợt			
<b>II</b>	<b>Tuyến huyện, thị, thành phố</b>				
1	Tổng số khám và điều trị nội trú chung	Luợt			
-	Tổng số khám và điều trị bằng YHCT	Luợt			
2	Tổng số khám và điều trị ngoại trú chung	Luợt			
-	Tổng số khám và điều trị ngoại trú bằng YHCT	Luợt			
<b>III</b>	<b>Tuyến xã, phường, thị trấn</b>				
1	Tổng số khám và điều trị chung	Luợt			
2	Tổng số khám và điều trị bằng Y học cổ truyền	Luợt			

## 5.2. Về công tác dược

### 5.2.1. Tổng chi phí mua thuốc YHCT

TT	Chỉ số	Dược liệu, vị thuốc			Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu		
		2008	2013	2017	2008	2013	2017
	<b>Tuyến tỉnh</b>						
1	Kinh phí mua thuốc tại BV YHCT						
2	Kinh phí mua thuốc tại BV đa khoa có khoa YHCT						
3	Tổng chi phí mua thuốc						

### 5.2.2. Công tác bào chế sản xuất thuốc trong Bệnh viện YHCT

TT	Nội dung	2008	2013	2017
1	Có bào chế thuốc tại BV (đánh dấu X vào ô tương ứng)			
2	Công tác sản xuất thuốc chế phẩm trong BV (điền số lượng)			

### 5.2.3. Quy hoạch và phát triển dược liệu tại địa phương

Quy hoạch và phát triển dược liệu		ĐVT	2008	2013	2017
1	Quy hoạch vùng trồng cây thuốc (có hoặc không)	Có/không			
2	Số đơn vị, cơ sở nuôi trồng dược liệu	Đơn vị			
3	Số đơn vị, cơ sở thu mua dược liệu trong tỉnh	Đơn vị			
4	Số lượng Đề án, dự án đã và đang triển khai tại tỉnh về công tác bảo tồn và phát triển dược liệu từ năm 2008 đến 2017	Điền thông tin vào bảng tổng hợp phía dưới			

### Bảng tổng hợp số lượng Đề án, dự án đã và đang triển khai tại tỉnh

Stt	Tên đề án/dự án	Số lượng các loài dược liệu	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Kết quả
1	Ví dụ: Điều tra đánh giá hiện trạng một số loài dược liệu chính của huyện.....	123 loài	Huyện...	Từ tháng 10/2012 đến tháng 10/2014	Sở Y tế tỉnh phối hợp với.....	..... từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học/xã hội hóa	- Đã xây dựng danh mục cây thuốc ở..... có 123 loài cây thuốc; - Xác định được 12 loài cây thuốc chính ở huyện .... - Thu thập được 15 bài thuốc kinh nghiệm của các ông A, bà B ở ..... đang sử dụng
2							
.....							